|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2019*  |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2019;**

**Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020**

*(Báo cáo UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019**

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2019 trong điều kiện có những thuận lợi từ kết quả đạt được trong năm 2018; năm 2019 kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng, một số ngành lĩnh vực tiếp tục đạt kết quả khá, đặc biệt đặc biệt là sự đi vào hoạt động sản xuất ổn định của Dự án Formosa và một số dự án trọng điểm tiếp tục là nhân tố động lực tăng trưởng cho ngành sản xuất công nghiệp và nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, diễn biến thời tiết, thiên tai và dịch bệnh luôn tiềm ẩn những rủi ro; nguồn lực đầu tư phát triển của địa phương còn hạn chế; an ninh trật tự, an toàn xã hội và các tệ nạn xã hội luôn tiềm ẩn các diễn biến khó lường. Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; ngay từ đầu năm, với sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các cấp, các ngành, các địa phương nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2019 tiếp tục xu hướng tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn cùng kỳ; tăng trưởng kinh tế phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch; tiến độ thu ngân sách đạt khá; thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đạt nhiều kết quả; phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư cho thấy dấu hiệu tích cực; các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; đời sống nhân dân ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn, tình hình thực hiện được đánh giá cụ thể như sau:

**I. PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2019**

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có các Quyết định phân bổ và giao dự toán cho các ngành, các cấp, các đơn vị kịp thời, đúng quy định, đảm bảo về tổng mức và chi tiết theo Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

**1. Dự toán thu ngân sách năm 2019**

**1.1. Thu ngân sách nội địa**

Tổng thu ngân sách nội địa năm 2019 HĐND tỉnh giao là 6.300 tỷ đồng, tăng 8,4% so với dự toán Trung ương giao năm 2019 (5.811 tỷ đồng); trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.400 tỷ đồng, tăng bằng 40% so với dự toán Trung ương giao (1.000 tỷ đồng).

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 4.900 tỷ đồng, tăng 1,8% so với dự toán Trung ương giao (4.811 tỷ đồng).

**1.2. Thu thuế xuất nhập khẩu:** Dự toán HĐND tỉnh giao 6.900 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2019.

**2. Tổng chi ngân sách địa phương: 15.578,921 tỷ đồng**

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.412,748 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên, các NV, CS: 10.924,542 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách: 254,314 tỷ đồng.

- Chi CTMTQG, các SN do NSTW đảm bảo: 511,592 tỷ đồng.

- Chi trả nợ vay đến hạn: 75,725 tỷ đồng.

- Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400,000 tỷ đồng.

**II. THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2019**

(Chi tiết tại Phụ lục số 01.2019 ban hành kèm theo)

Tổng thu ngân sách 11 tháng trên địa bàn (Thu nội địa và thu thuế xuất, nhập khẩu) là 12.146 tỷ đồng, bằng 92% dự toán tỉnh giao; ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh cả năm 2019 là 13.250 tỷ đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao; cụ thể như sau:

**1. Thu ngân sách nội địa**

Dự toán HĐND tỉnh giao 6.300 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 6.071 tỷ đồng, bằng 104% dự toán Trung ương giao, bằng 96% dự toán HĐND tỉnh giao (Bao gồm: Tiền sử dụng đất đạt 1.793 tỷ đồng, bằng 128% dự toán HĐND tỉnh giao; thuế phí và thu khác ngân sách đạt 4.278 tỷ đồng, bằng 89% dự toán Trung ương giao và bằng 87% dự toán HĐND tỉnh giao). Thu ngân sách nội địa thực hiện cả năm 2019 phấn đấu đạt 6.750 tỷ đồng, bằng 116% dự toán Trung ương giao và bằng 107% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, bằng 143% dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó phần ngân sách tỉnh được hưởng đạt khoảng 230/327 tỷ đồng, bằng 70% dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm).

- Thuế, phí và thu khác ngân sách đạt 4.750 tỷ đồng, bằng 99% dự toán Trung ương giao và bằng 97% dự toán HĐND tỉnh giao.

Một số chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt dự toán giao như: Thu cấp quyền sử dụng đất: 2.000/1.400 tỷ đồng = 143%; Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: 1.110/1.043 tỷ đồng = 106%; Lệ phí trước bạ: 392/322 tỷ đồng = 121%; Thuế thu nhập cá nhân: 240/207 tỷ đồng = 116%. Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu thực hiện còn thấp so với dự toán giao như: Thu từ Doanh nghiệp nhà nước: 1.098/1.254 tỷ đồng = 88%; Thu công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh: 710/760 tỷ đồng = 93%; Thu phí và lệ phí: 125/135 tỷ đồng = 93%; Thuế bảo vệ môi trường: 730/867 tỷ đồng = 84%.

Đối với cấp huyện, xã số thu ngân sách nội địa 11 tháng đạt 2.864 tỷ đồng, bằng 115% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2019 đạt 2.998 tỷ đồng, bằng 121% dự toán HĐND tỉnh giao (nếu loại trừ tiền sử dụng đất thì thu từ thuế, phí và các khoản thu khác đạt 1.162 tỷ đồng, bằng 107% dự toán HĐND tỉnh giao). Một số khoản thu đạt khá so với dự toán HĐND tỉnh giao như: Thu công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh 106%; Thu lệ phí trước bạ 122%; Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đạt 106%; Thu tại xã đạt 140%. Bên cạnh đó, một số khoản thu chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao như: Thu từ Doanh nghiệp nhà nước 41%; Phí, lệ phí đạt 68%. Một số địa phương có số thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất) đạt khá so với mặt bằng chung là: Thị xã Kỳ Anh 122%, thị xã Hồng Lĩnh 122%, huyện Lộc Hà 148%, huyện Cẩm Xuyên 135%, huyện Can Lộc 112%, huyện Nghi Xuân 127%, huyện Hương Sơn 127%; một số địa phương có số thu đạt thấp là: Thành phố Hà Tĩnh 93%, huyện Kỳ Anh 89%, huyện Hương Khê 85%, huyện Vũ Quang 74%.

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn ước thực hiện năm 2019 vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, sau khi loại trừ phần ngân sách Trung ương hưởng, dự kiến các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt khoảng 6.152 tỷ đồng, bằng 109% dự toán đầu năm; tuy vậy, ngân sách tỉnh hưởng dự kiến chỉ đạt 3.300 tỷ đồng, bằng 89% dự toán HĐND tỉnh giao; ngân sách huyện xã hưởng đạt khoảng 2.852 tỷ đồng, bằng 148% dự toán HĐND tỉnh giao). Do cơ cấu nguồn thu thực tế không đảm bảo theo dự toán giao đầu năm (tiền đất tăng lớn, thuế phí giảm) nên ngân sách địa phương được hưởng (sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi tiền thuê đất) dự kiến hụt thu cân đối so với dự toán tỉnh giao khoảng 107 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng dự kiến chỉ đạt 3.058 tỷ đồng, bằng 90% dự toán HĐND tỉnh giao (hụt thu cân đối khoảng 324 tỷ đồng); Ngân sách huyện xã hưởng dự kiến đạt 1.072 tỷ đồng, bằng 125% dự toán HĐND tỉnh giao (tăng thu cân đối khoảng 217 tỷ đồng).

**2. Thuế Xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu**

- Dự toán giao 6.900 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 6.074 tỷ đồng, bằng 88% dự toán; nếu loại trừ phần hoàn thuế GTGT hoạt động XNK (số tiền 496 tỷ đồng) thì thu thuế XNK còn lại là 5.578 tỷ đồng, đạt 81% dự toán giao đầu năm.

- Thuế do cơ quan Hải quan thu ước đạt 6.500 tỷ đồng, bằng 94% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao đầu năm.

**3. Thu bổ sung ngân sách cấp trên**

 - Thực hiện 11 tháng đạt 8.584 tỷ đồng, bằng 92% dự toán giao; trong đó: Thu bổ sung cân đối 5.504 tỷ đồng, bằng 94% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 3.080 tỷ đồng, bằng 88% dự toán.

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên ước thực hiện cả năm 2019 đạt 9.351 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 5.833 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu (bao gồm cả bổ sung vốn thực hiện một số chế độ, chính sách của Trung ương) đạt 3.518 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao.

**III. THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019**

(Chi tiết tại Phụ lục số 02.2019 ban hành kèm theo).

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; dự toán chi ngân sách địa phương giao đầu năm 15.578 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 12.758 tỷ đồng, đạt 82% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2019 chi ngân sách đạt khoảng 96% dự toán HĐND tỉnh giao. Một số nội dung chi ngân sách cụ thể như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển**

 Dự toán giao đầu năm 3.412 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 3.104 tỷ đồng, bằng 91% dự toán đầu năm; ước thực hiện cả năm đạt 3.769 tỷ đồng, bằng 110% dự toán đầu năm (Số ước thực hiện cả năm vượt dự toán do bao gồm các nguồn vốn vay, ứng, thu hồi dư tạm ứng, vốn năm trước chuyển sang và các nguồn vốn bổ sung trong năm từ ngân sách Trung ương và địa phương, vốn Trái phiếu Chính phủ).

**2. Các nhiệm vụ chi thường xuyên**

Tổng chi thường xuyên 11 tháng đạt 8.469 tỷ đồng, bằng 84% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 9.552 tỷ đồng, bằng 95% dự toán đầu năm; cơ bản đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi cho bộ máy quản lý hành chính, nhà nước, đảng đoàn thể, chi cho con người, chi an ninh, quốc phòng; trong đó một số lĩnh vực như sau:

- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 11 tháng đạt 1.760 tỷ đồng, bằng 85% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.991 tỷ đồng, bằng 96% dự toán HĐND tỉnh giao; cơ bản đảm các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, đoàn ra đoàn vào, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc, thực hiện các nhiệm vụ khác…

- Chi quốc phòng, an ninh: 11 tháng đạt 355 tỷ đồng, bằng 151% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 385 tỷ đồng, bằng 163% dự toán HĐND tỉnh giao. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh khá lớn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ an ninh trật tự, tôn giáo và giữ vững biên giới chủ quyền.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 11 tháng đạt 3.458 tỷ đồng, bằng 85% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 3.850 tỷ đồng, bằng 95% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm, được chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 11 tháng đạt 465 tỷ đồng, bằng 77% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 530 tỷ đồng, bằng 88% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong lĩnh vực này, nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất bệnh viện tuyến huyện và trạm y tế xã sẽ thực hiện chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch: 11 tháng đạt 136 tỷ đồng, bằng 89% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 152 tỷ đồng, bằng 99% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 11 tháng đạt 45 tỷ đồng, bằng 82% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 55 tỷ đồng, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 11 tháng đạt 964 tỷ đồng, bằng 83% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.100 tỷ đồng, bằng 95% dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp kinh tế 11 tháng đạt 826 tỷ đồng, bằng 79% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 920 tỷ đồng, bằng 88% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do thu ngân sách trên địa bàn các đô thị đạt thấp, cơ cấu nguồn thu không đạt kế hoạch nên chưa đảm bảo nguồn để thực hiện một số nhiệm vụ chi đối với lĩnh vực này.

- Dự toán đầu năm đã bố trí kinh phí từ nguồn tiết kiệm các khoản chi ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo nguồn lực (trên 650 tỷ đồng) để thực hiện hệ thống cơ chế chính sách của tỉnh về đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực như: Chế độ chính sách về an sinh xã hội cho khối huyện xã; Chính sách nông nghiệp nông thôn, nông thôn mới; Các đề án chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo (Phát triển ngành giáo dục; Trường chuyên và các trường THPT; Đề án ngoại ngữ; Sáp nhập trường; Phát triển đại học; Chính sách đào tạo nghề ...); Các đề án chính sách thuộc lĩnh vực Y tế (Chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số; phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại BVĐK tỉnh; đề án tăng cường năng lực hệ thống tuyến xã; Đề án bệnh viện vệ tinh các huyện); Các đề án, chính sách lĩnh vực văn hóa (Tăng cường thiết chế văn hóa; Phát triển du lịch; Phát triển thể thao thành tích cao; bảo tồn, phát huy dân ca Ví, dặm; trùng tu di tích); Các chính sách lĩnh vực khoa học công nghệ (Phát triển thị trường khoa học công nghệ; Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển công nghệ sinh học; phát triển nấm); Các chính sách ngành Lao động thương binh và xã hội; Chính sách phát triển cụm công nghiệp; Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; Đề án bảo vệ môi trường; Hỗ trợ xử lý môi trường khác; ... Ngoài ra, tại Kỳ họp giữa năm 2019, HĐND tỉnh đã ban hành thêm một số cơ chế chính sách, theo đó phải tiếp tục cân đối, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện.

**3. Nguồn xổ số kiến thiết**

Đối với nguồn thu sổ số kiến thiết, dự toán thu năm 2019 giao là 14 tỷ đồng; số thu 11 tháng là 9,8 tỷ đồng, đạt 70% dự toán Bộ Tài chính và tỉnh giao. Đây là khoản thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển; trên cơ sở số giao thu, UBND tỉnh đã có Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2019; trong đó phân bổ từ nguồn thu này cho lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo 9,543 tỷ đồng, lĩnh vực Y tế 4,457 tỷ đồng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

**4. Chi trả nợ vay đến hạn**

Chi trả nợ gốc và lãi 11 tháng là 66,643 tỷ đồng (trong đó trả nợ gốc 66,216 tỷ đồng và trả lãi 0,427 tỷ đồng, bằng 88% dự toán HĐND tỉnh giao; trong năm đã bố trí trả nợ gốc và lãi, phí đến hạn đối với khoản vay các chương trình kiên cố kênh mương, phát triển giao thông, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn; khoản vay dự án năng lượng nông thôn 2 cho Ngân hàng phát triển; các khoản vay các dự án có phát sinh vay lại vốn vay nước ngoài của chính phủ đảm bảo đầy đủ theo các hợp đồng ký kết.

**5. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách Nhà nước**

 Dự toán giao đầu năm 254 tỷ đồng (trong đó ngân sách cấp tỉnh 147 tỷ đồng); tổng chi dự phòng ngân sách 11 tháng đạt 129 tỷ đồng, bằng 51% dự toán (Trong đó chi dự phòng ngân sách tỉnh là 82 tỷ đồng, bằng 55% dự toán); ước thực hiện cả năm 180 tỷ đồng, bằng 77% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, cháy rừng, phòng chống khắc phục dịch bệnh; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất khác theo chủ trương của các cấp ủy, chính quyền địa phương.

**6. Một số nội dung khác**

**6.1. Tình hình dư nợ của tỉnh:**

a) Tổng dư nợ đầu năm 2019 là 464,762 tỷ đồng (tính theo nguyên tệ được áp dụng theo tỷ giá Bộ Tài chính công bố tháng 12/2018); bao gồm:

- Vay tín dụng ưu đãi để thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển GTNT, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản: 57,221 tỷ đồng.

- Dự án năng lượng nông thôn II (RE II): 323,467 tỷ đồng (Ngành điện đã theo dõi, quản lý và trả nợ: 234,142 tỷ đồng; ngân sách tỉnh tạm nhận trả nợ 89,325 tỷ đồng).

- Dự án phát triển nông thôn Hà Tĩnh (HRDP): 28,41 tỷ đồng.

- Dự án phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo Hà Tĩnh (SRDP): 28,663 tỷ đồng.

- Dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh: 4,174 tỷ đồng.

- Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 22,827 tỷ đồng.

b) Thực hiện trong 11 tháng đầu năm 2019:

- Phát sinh vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ: 26,854 tỷ đồng (bao gồm Dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh 14,41 tỷ đồng và Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương 12,444 tỷ đồng.

- Trả nợ gốc: 90,075 tỷ đồng (trong đó ngân sách địa phương trả nợ 66,216 tỷ đồng nợ vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển GTNT, CSHT nuôi trồng thuỷ sản và dự án Năng lượng nông thôn II; Ngành điện trả nợ vay 23,859 tỷ đồng).

- Trả lãi, phí: 0,427 tỷ đồng.

c) Dư nợ của tỉnh đến ngày 01/11/2019: 402,1 tỷ đồng (tính theo nguyên tệ được áp dụng theo tỷ giá Bộ Tài chính công bố tháng 11/2019).

Vốn vay được quản lý, phân bổ, sử dụng theo đúng mục đích, phát huy hiệu quả; chủ động bố trí ngân sách trả nợ vay đúng hạn; hiện nay tỉnh Hà Tĩnh không có nợ quá hạn và dư nợ nằm dưới mức trần theo quy định (hạn mức dư nợ năm 2019 là 1.140,6 tỷ đồng).

**6.2. Quỹ dự trữ tài chính địa phương:** Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, tổng mức dự trữ của địa phương đến ngày 30/11/2019 là 320,581 tỷ đồng.

**IV. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH**

**1. Kết quả đạt được**

a) Về thu ngân sách:

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế; thế giới, khu vực, trong nước và trong tỉnh có nhiều biến cố xảy ra nhất là dịch bệnh, cháy rừng, lũ lụt đã xảy ra tại một số địa phương, song được sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quyết tâm của ngành Thuế, Hải quan và sự đồng hành của hệ thống chính trị nên công tác thu ngân sách đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp cụ thể để đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách; đồng thời chú trọng thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nuôi dưỡng nguồn thu; phấn đấu vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; đặc biệt là vượt thu tiền sử dụng đất đã bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển trên địa bàn các địa phương.

b) Về chi ngân sách:

- Trong điều kiện thuế, phí và thu khác đưa vào cân đối ngân sách chưa đạt kế hoạch, dự kiến hụt thu cân đối ngân sách tỉnh nhưng với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý nên chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh được quan tâm giải ngân kịp thời ngay từ đầu năm, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các cấp, các ngành, đơn vị thực hiện. Đảm bảo đủ nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, chi các hoạt động hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh, các chính sách phát triển, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng; bổ sung nguồn vốn chi trả nợ đọng XDCB nhất là nợ đọng xây dựng nông thôn mới; cố gắng, kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Một số nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh được quan tâm giải ngân kịp thời, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các cấp, các ngành, đơn vị thực hiện như: Bồi thường GPMB các dự án; chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp; hỗ trợ hộ nghèo vùng khó khăn; hỗ trợ phát triển đô thị, kiến thiết thị chính; hỗ trợ chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn và hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Điều hành quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng, trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, đã đảm bảo kịp thời nguồn vốn để giải ngân, đẩy nhanh tiến độ các dự án. Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất chuyển vốn các dự án công trình triển khai chậm, hiệu quả thấp để bố trí vốn cho các dự án quan trọng, cấp bách, có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm.

**2. Một số khó khăn**

- Mặc dù các cấp, các ngành và địa phương đã triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp nhưng cơ cấu nguồn thu thực tế không đảm bảo theo dự toán giao đầu năm (tiền đất tăng, thuế phí giảm), các khoản thuế, phí và thu khác đưa vào cân đối ngân sách chưa đạt kế hoạch, hụt thu ngân sách tỉnh trong năm 2019 nên khả năng cân đối ngân sách để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán còn khó khăn; trong khi đó việc huy động ngân sách từ các nguồn khác còn hạn hẹp nên nhiệm vụ điều hành ngân sách gặp khá nhiều áp lực, đặc biệt là cân đối nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo san sinh xã hội, các chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh đang khá lớn, thực sự cần thiết và cấp bách. Ngoài ra, tại Kỳ họp giữa năm 2019, HĐND tỉnh đã ban hành thêm một số đề án, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh, an ninh quốc phòng trong tình hình mới với nhu cầu kinh phí khá lớn nên việc cân đối nguồn lực để triển khai thực hiện tiếp tục khó khăn.

- Việc cân đối ngân sách để bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện các dự án ODA, các dự án thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là cân đối nguồn lực thực hiện các đề án, chính sách mới dự kiến ban hành trong năm đang gặp một số khó khăn, áp lực vì dự toán đã phân bổ từ đầu năm.

- Nhu cầu về vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình, dự án đã triển khai, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp bách, phòng chống lụt, bão; các công trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang là khá lớn trong khi khả năng cân đối từ các nguồn ngân sách tỉnh mới chỉ đáp ứng được một phần nên hiện nay kinh phí thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

**Phần thứ hai**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**

Năm 2020 là năm cuối thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020. Dự toán NSNN năm 2020 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết 31 tháng 12 năm 2019; đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và điều kiện thực tế của địa phương. Việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 phải theo đúng các quy định của pháp luật về thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán. Khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để bãi bỏ, hoặc lồng ghép theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lắp, kém hiệu quả; không đề xuất các chính sách làm giảm thu ngân sách; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Dự toán thu ngân sách: Dự toán thu ngân sách năm 2020 phấn đấu bình quân tăng tối thiểu theo quy định so với đánh giá ước thực hiện năm 2019 và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Dự toán chi ngân sách nhà nước:

+ Chi đầu tư phát triển: Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN được xây dựng đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN được chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo đúng quy định.

+ Chi thường xuyên: Việc xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đúng chính sách, chế độ và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017 theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017; đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, triệt để tiết kiệm.

**I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG**

**1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2020**

**1.1. Thu ngân sách nội địa**

a) Dự toán Trung ương giao:

Tổng thu ngân sách nội địa năm 2020 là 5.961 tỷ đồng, tăng 150 tỷ đồng (bằng 2,6%) so với dự toán Trung ương giao năm 2019; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.200 tỷ đồng, tăng 200 tỷ đồng (bằng 20%) so với dự toán Trung ương giao năm 2019.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 4.761 tỷ đồng, giảm 50 tỷ đồng (bằng 0,4%) so với dự toán Trung ương giao năm 2019.

b) Dự toán tỉnh dự kiến giao:

- Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp) năm 2020 phấn đấu bình quân tăng tối thiểu theo tỷ lệ quy định so với đánh giá ước thực hiện năm 2019, phù hợp với điều kiện, đặc điểm và tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương về cho vay lại để thực hiện các dự án.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các chính sách của tỉnh.

- Dự kiến bổ sung thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang thực hiện.

**1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** Dự kiến tỉnh giao theo đúng chỉ tiêu Trung ương giao cho địa phương.

**2. Về chi ngân sách**

a) Dự toán chi đầu tư phát triển:

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN được xây dựng đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN được chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo đúng quy định:

+ Bố trí đủ dự toán năm 2020 để đảm bảo thanh toán hết nợ xây dựng cơ bản và thu hồi hết số vốn ứng trước của các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

+ Bố trí đủ theo nhu cầu vốn trong phạm vi kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao của các dự án hoàn thành trong năm 2020;

+ Bố trí vốn đầy đủ theo phân kỳ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội.

+ Bố trí đủ vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP;

+ Chỉ bố trí cho các dự án khởi công mới nếu còn nguồn và đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; chủ động phân bổ lập quỹ phát triển đất theo quy định; sử dụng tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ưu tiên bố trí trả nợ và tiếp tục thực hiện các khu hạ tầng sử dụng vốn vay Bộ Tài chính; bố trí kinh phí hỗ trợ xi măng làm đường giao thông và kênh mương nội đồng; ưu tiên bố trí cho các dự án đã được phân bổ trong năm 2019 nhưng do hụt thu phần ngân sách tỉnh hưởng nên chưa có nguồn thực hiện.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực y tế và bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

b) Dự toán chi thường xuyên:

- Việc xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đúng chính sách, chế độ và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh.

- Về cơ bản, dự toán chi thường xuyên năm 2020 được xác định trên nền dự toán chi ngân sách năm 2019 (sau khi đã điều chỉnh tăng, giảm các chế độ chính sách trong năm 2019 theo quy định); đồng thời xác định các chế độ chính sách, nhiệm vụ mới trong năm 2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định; tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định.

c) Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh:

Năm 2020, về quan điểm tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện một số chính sách cấp thiết, hiệu quả; tập trung cơ bản vào chính sách nông nghiệp nông thôn, nông thôn mới và các chính sách liên quan đến chế độ chính sách đối với con người của hệ thống chính trị đang có hiệu lực; các chính sách khác tùy vào khả năng nguồn lực thực tế để bố trí. Theo đó, phải tiếp tục thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh; đồng thời ưu tiên bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các cấp ngân sách hỗ trợ mua xi măng và thực hiện cơ chế hỗ trợ làm đường giao thông và kênh mương nội đồng.

d) Đối với ngân sách huyện xã:

Các địa phương căn cứ định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của tỉnh để xây dựng dự toán chi đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, đảm bảo chi hoạt động và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

**II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH**

Trên cơ sở định hướng về thu ngân sách nêu trên, dự kiến các chỉ tiêu giao thu ngân sách năm 2020 trên địa bàn như sau:

**1. Thu ngân sách nội địa:**

a) Dự kiến thu ngân sách nội địa năm 2020 là 7.200 tỷ đồng, tăng 1.239 tỷ đồng (bằng 21%) so với dự toán Trung ương giao năm 2020; tăng 900 tỷ đồng (bằng 14%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2019 và tăng 450 tỷ đồng (bằng 7%) so với ước thực hiện năm 2019; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.850 tỷ đồng, tăng 650 tỷ đồng (bằng 54%) so với dự toán Trung ương giao năm 2020 và tăng 450 tỷ đồng (bằng 32%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2019.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 5.350 tỷ đồng, tăng 589 tỷ đồng (12%) so với dự toán Trung ương giao năm 2020; tăng 450 tỷ đồng (bằng 9%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2019 và tăng 600 tỷ đồng (bằng 13%) so với ước thực hiện năm 2019.

b) Dự kiến phân bổ dự toán thu ngân sách nội địa cho cơ quan thuế tỉnh và khối huyện xã như sau:

- Khối tỉnh thu: 4.264 tỷ đồng, bằng 59% trong tổng số thu ngân sách nội địa năm 2020; tăng 447 tỷ đồng (bằng 12%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2019.

- Khối huyện xã thu: 2.936 tỷ đồng (trong đó tiền sử dụng đất 1.850 tỷ đồng), bằng 41% trong tổng số thu ngân sách nội địa năm 2020; tăng 453 tỷ đồng (bằng 18%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2019.

**2. Thu thuế xuất nhập khẩu:** Dự kiến giao 6.700 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao năm 2020; bằng 97% so với dự toán năm 2019 và bằng 103% so với ước thực hiện năm 2019.

**III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Chi ngân sách cấp tỉnh:** | **9.802,370** | **tỷ đồng** |
| Trong đó: |  |  |
| - Chi đầu tư phát triển: | 3.246,335 | tỷ đồng |
| (Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 341,3 tỷ đồng) |
| - Chi thường xuyên và các nhiệm vụ chi khác: | 5.163,568 | tỷ đồng |
| - Chi dự phòng ngân sách: | 176,156 | tỷ đồng |
| - Chi các Chương trình MTQG: | 785,811 | tỷ đồng |
| - Chi trả nợ vay đến hạn: | 30,500 | tỷ đồng |
| - Dự kiến chi các nhiệm vụ của tỉnh từ thu chuyển nguồn năm trước: | 400,000 | tỷ đồng |
| **2. Chi ngân sách khối huyện xã:** | **8.190,702** | **tỷ đồng** |
| Trong đó: |  |  |
| - Chi ngân sách cấp huyện: | 6.421,425 | tỷ đồng |
| - Chi ngân sách cấp xã: | 1.769,277 | tỷ đồng |

**3. Phương án bố trí chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**

- Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.850 tỷ đồng, phát sinh từ các lĩnh vực:

+ Tiền SD đất phát sinh từ quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: 50 tỷ đồng.

+ Tiền SD đất phát sinh từ quỹ đất giao nhà đầu tư: 110 tỷ đồng.

+ Tiền SD đất phát sinh từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án: 40 tỷ đồng.

+ Tiền SD đất phát sinh từ Đề án Quỹ PT đất của tỉnh: 245 tỷ đồng.

+ Tiền SD đất phát sinh từ quỹ đất còn lại: 1.405 tỷ đồng.

- Căn cứ tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020, tiền sử dụng đất phát sinh được phân chia các cấp ngân sách như sau:

+ Ngân sách tỉnh hưởng: 280,5 tỷ đồng (Trong đó, chi phí đầu tư tạm tính 55% từ nguồn thu phát sinh theo Đề án phát triển quỹ đất của tỉnh: 54,2 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh hưởng: 216,4 tỷ đồng).

+ Ngân sách huyện hưởng: 1.089,5 tỷ đồng.

+ Ngân sách xã hưởng: 480 tỷ đồng.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng 236,5 tỷ đồng, dự kiến phân bổ cho các nội dung sau:

+ Bố trí trả nợ vốn vay, hoàn thiện phần hạ tầng các dự án quỹ đất sử dụng vay Bộ Tài chính: 50 tỷ đồng.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 81,5 tỷ đồng.

+ QH sử dụng đất, Kiểm kê đo đạc, điều chỉnh QH, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất …: 28 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí GPMB các dự án: 25 tỷ đồng.

+ Còn lại để phân bổ: 52 tỷ đồng (trong đó ưu tiên bố trí các công trình, dự án đã phân bổ trong năm 2019 nhưng chưa có nguồn thực hiện do hụt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng).

**III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Dự toán thu ngân sách:** |  |  |
| 1. Ngành thuế thu và thu khác ngân sách: | 7.200,000 | tỷ đồng |
| - Thu thuế và phí: | 6.990,000 | tỷ đồng |
| - Thu khác ngân sách các cấp: | 210,000 | tỷ đồng |
| 2. Các khoản thu để lại chi quản lý qua NSNN: | 71,775 | tỷ đồng |
| 3. Thu thuế XNK: | 6.700,000 | tỷ đồng |
| 4. Tổng thu NSNN trên địa bàn: | 13.971,775 | tỷ đồng |
| *- Ngân sách Trung ương hưởng:* | *7.312,420* | *tỷ đồng* |
| *- Ngân sách địa phương hưởng:* | *6.659,355* | *tỷ đồng* |
| 5. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: | 10.592,417 | tỷ đồng |
| - Bổ sung cân đối: | 5.950,191 | tỷ đồng |
| - Bổ sung nguồn thực hiện CCTL: | 778,765 | tỷ đồng |
| - Bổ sung có mục tiêu: | 1.991,802 | tỷ đồng |
| - Bổ sung vốn SN thực hiện chế độ, CS của TW: | 1.085,848 | tỷ đồng |
| - Chương trình mục tiêu quốc gia: | 785,811 | tỷ đồng |
| 6. Thu vay: | 341,300 | tỷ đồng |
| 7. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: | 400,000 | tỷ đồng |
| **B. Tổng thu ngân sách địa phương:** | **17.993,072** | **tỷ đồng** |
| **C. Tổng chi ngân sách địa phương:** | **17.993,072** | **tỷ đồng** |
| 1. Chi đầu tư phát triển: | 4.647,678 | tỷ đồng |
| 2. Chi thường xuyên, các NV, CS: | 11.643,890 | tỷ đồng |
| 3. Dự phòng ngân sách: | 285,193 | tỷ đồng |
| 4. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: | 785,811 | tỷ đồng |
| 5. Chi trả nợ vay đến hạn: | 30,500 | tỷ đồng |
| 6. Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: | 400,000 | tỷ đồng |

(Chi tiết tại các Phụ lục số 01, 02, 03, 03a, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo).

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020**

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2020. Phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2020 ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

2. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; rà soát, nắm rõ kế hoạch, tiến độ, nhiệm vụ cụ thể của các đối tượng tham gia nộp ngân sách; phân tích làm rõ nguyên nhân từng sắc thuế, từng lĩnh vực để có giải pháp thực hiện cụ thể; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí, thu khác vào ngân sách nhà nước; theo dõi chặt chẽ, kịp thời và tổ chức thu có hiệu quả đối với các nguồn thu mới. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thuế, hoàn thuế ưu đãi thuế để chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, vướng mắc trong quá trình quản lý thuế; tăng cường đấu giá đất đai, tài sản, tài nguyên, khoáng sản nhằm góp phần tăng thu ngân sách.

3. Trên cơ sở chỉ tiêu giao thu của tỉnh, hàng quý chỉ đạo, đề ra giải pháp để triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu nguồn thu theo quy định; thực hiện việc giao chỉ tiêu thu hàng tháng, hàng quý để có cơ sở điều hành chi ngân sách theo dự toán giao đầu năm.

4. Chỉ đạo tăng cường giám sát kê khai thuế, triển khai công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại các doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành kế hoạch; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế. Tập trung thu đạt cao nhất số nợ cũ năm trước chuyển sang, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh. Triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, áp dụng các biện pháp thu nợ có hiệu quả để giảm thiểu nợ thuế ở mức thấp nhất. Có biện pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp nợ đọng thuế lớn, chây ỳ nộp thuế, trốn thuế; thực hiện nghiêm túc các biện pháp cưỡng chế thuế như phong tỏa tài khoản, tạm dừng sử dụng hóa đơn.

5. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; hướng dẫn, tư vấn người nộp thuế thực hiện tốt chính sách thuế. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, chính sách thuế; công khai bộ thuế, mức thu, công tác quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách thuế. Tiếp tục động viên, khuyến khích doanh nghiệp khai thuế qua mạng Internet, nộp thuế điện tử.

6. Thực hiện nghiêm túc việc điều hành ngân sách theo chỉ đạo Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, chấp hành dự toán NSNN đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

7. Chỉ đạo việc điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công; cơ cấu lại chi ngân sách trong từng lĩnh vực; ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đảng đoàn thể, chi an ninh quốc phòng, an sinh xã hội; tập trung dành nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ cấp bách khác.

 8. Tập trung chỉ đạo tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Chỉ đạo thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương về vay lại để thực hiện các dự án; bố trí kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất hỗ trợ mua xi măng làm đường giao thông và kênh mương nội đồng; thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh.

9. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2019 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư; nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư (nếu có).

10. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư công gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đảm bảo tiến độ. Kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định đầu tư dự án phải xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và phù hợp với kế hoạch đã giao. Bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán trước năm kế hoạch, công trình thuộc nhóm B, nhóm C đã quá hạn hoàn thành theo quy định. Đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn, công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

11. Tập trung chỉ đạo, có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đã bố trí để thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh, nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đã được phân bổ từ đầu năm. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; thực hiện điều chuyển vốn kịp thời cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn; chú trọng, tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

12. Chỉ đạo rà soát, phân loại, sắp xếp các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung để triển khai thực hiện phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

13. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công, sử dụng nguồn kinh phí giảm chi để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ cấp bách, đầu tư và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong từng lĩnh vực./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**